

TUẦN 7**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 (tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tham gia hát tập thể, chơi trò chơi chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.
- Trò chuyện về lịch sử và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- Cả lớp hát bài “Em đi đưa cơm cho mẹ em đi cày”.
- GV dẫn dắt vào trò chơi Game về ngày 20/10.
- GV tổ chức trò chuyện về lịch sử và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.
- GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****Bài 13: MÀM NON****ĐỌC: MÀM NON (Tiết 43)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm toàn bộ bài thơ “mầm non”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Đọc hiểu: Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả sự chuyển mùa của thiên nhiên qua hình ảnh thơ, biện pháp tu từ nhân hoá của tác giả. Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh mầm non. Vẽ đẹp của thiên nhiên vào thời khắc chuyển mùa từ đông sang xuân. Cảm nhận được tình yêu của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, đất nước.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, biết đồng cảm với tình yêu thiên nhiên của tác giả trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

Giới thiệu về chủ điểm.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Quả bóng bí ẩn” trả lời các câu hỏi về thời tiết giao mùa khi mùa đông chuyển sang mùa xuân.

- GV nhận xét và chốt:

Khi mùa đông chuyển sang mùa xuân, thời tiết, cỏ cây có sự thay đổi rõ rệt. Thời tiết sẽ ấm hơn, không còn cái lạnh giá của mùa đông. Những cơn gió té được thay bằng những làn gió ấm, nhẹ nhàng. Chồi non bắt đầu xuất hiện trên những cành cây, lá cây xanh mướt.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ (SGK trang 64) và trả lời câu hỏi:

+ Trong tranh có những hình ảnh gì?

+ Các sự vật đang làm gì?

+ Em có cảm nghĩ gì về bức tranh?

Cảnh vật trong tranh thật đẹp, giúp chúng ta cảm nhận được phần nào về cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ *Mầm non của Võ Quảng*. Vậy cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, miêu tả cảnh vật mùa đông và mùa xuân, miêu tả hình ảnh chồi non.
- GV HD đọc:
 - + Đọc đúng các từ ngữ có tiếng dễ phát âm sai: *nằm nép, lặng im, chíp chiu chiu, xuân đến ...*
 - + Đọc đúng ngữ điệu, đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc.
 - + Đọc chậm rãi, nhấn vào từ “thấy” trong các câu: *Thấy mây bay hổi hả/ Thấy lát phát mưa phùn....*
 - + Ngữ điệu nhanh, tươi vui, rộn ràng khi đọc những câu: *Tức thì trăm ngọn suối/ Tức thì ngàn tiếng chim ...*
 - + Nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp của khu rừng: *hổi hả, lát phát, lim dim, xanh biếc*
- GV gọi 1 HS đọc toàn bài thơ.
- GV 6 HS đọc nối tiếp 6 khổ thơ trước lớp.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc câu/ đoạn, ngắt nghỉ đúng chỗ.
- GV yêu cầu HS đọc theo cặp, mỗi HS đọc một khổ thơ, đọc nối tiếp đến hết bài thơ.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân toàn bài một lượt.
- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

* Trả lời câu hỏi:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Trong 2 khổ thơ đầu, mầm non được miêu tả như thế nào? Cách miêu tả đó có gì thú vị?

+ *Một mầm non nho nhỏ, nằm nép lặng, mắt lim dim, cố nhìn qua kẽ lá.*

- Nhà thơ sử dụng những động từ chỉ hoạt động của con người để miêu tả mầm non (*nằm, nép, lim dim, nhìn*) khiến cho mầm non hiện lên rất sinh động. Cũng giống như con người, mầm non biết trốn đi cái rét, biết co mình lại vì sợ lạnh, cũng tò mò, muốn biết cảnh vật quanh mình như thế nào (*cố nhìn*). Biện pháp nhân hoá đã khiến cho mầm non hiện ra thật đẹp, ngộ nghĩnh đáng yêu.

+ Câu 2: vật mùa đông hiện ra như thế nào qua cảm nhận của mầm non?

- GV yêu cầu HS đọc khổ thơ 2, 3, 4 rồi ghi lại các từ ngữ miêu tả cảnh vật mùa đông.

+ *Mây bay hối hả*

Mưa phùn lất phất

Gió thổi ào ào

Rừng cây thưa thớt lá cành, lá vàng rụng đầy mặt đất.

Các loài thú vắng bóng, một chú thỏ, dấu có xuất hiện trong bức tranh mùa đông nhưng cũng chỉ là đi tìm nơi trú nấp.

Không gian yên ắng, tĩnh mịch.

+ Câu 3:

a) Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân đến?

b) Bức tranh mùa xuân có gì khác với bức tranh mùa đông?

- GV yêu cầu HS đọc kĩ khổ thơ thứ 3 rồi ghi lại các từ ngữ miêu tả mùa xuân.

a) *Mầm non nhận ra mùa xuân về nhờ âm thanh tiếng chim kêu, âm thanh róc rách của trăm ngàn con suối, tiếng ca vang của ngàn chim muông.*

b) *Bức tranh mùa xuân và mùa đông có sự khác biệt:*

Âm thanh

+ *Mùa đông tĩnh lặng từ ngọn cỏ, làn rêu đến tiếng gió, tiếng lá reo.*

+ *Mùa xuân tràn ngập âm thanh rộn ràng, náo nức, tiếng chim hót chíp chiu, vạn vật trong khu rừng cất tiếng hoà ca cùng tiếng chim.*

Màu sắc

+ *Bức tranh mùa đông: có gam màu đỏ đồng của lá bàng, gam màu vàng của lá rụng.*

+ *Bức tranh mùa xuân: màu xanh biếc của chồi non nổi lên trên nền trời mùa xuân.*

+ **Câu 4: Nêu nhận xét của em về hình ảnh mầm non trong khổ thơ cuối?**

- GV yêu HS làm việc nhóm đôi để trả lời thêm các câu hỏi gợi ý cho câu 4.

+ Những từ ngữ nào miêu tả mầm non trong khổ thơ 4?

+ Nhà thơ dùng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả mầm non?

+ Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

- GV yêu cầu HS trình bày,

- GV tổng hợp ý kiến của học sinh, giảng giải thêm:

Tác giả sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động của con người (nghe, thấy, vội, đứng dậy, khoác áo) để miêu tả mầm non. Nhà thơ đã làm cho người đọc như nhìn thấy sự trỗi dậy, vươn lên, bung nở đầy sức sống của mầm non. Mầm non cũng giống con người, phấn chấn, hào hứng trước vẻ đẹp của đất trời. Mầm non cũng tự hào, hãnh diện cuộc sống mới. Hình ảnh mầm non trong khổ thơ cuối thật đáng yêu!

+ **Câu 5: Nội dung chính của bài thơ là gì?**

- GV yêu cầu HS đọc lại cả bài thơ để tìm nội dung chính của bài. (HS thực hiện nhóm đôi).

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét và chốt: *Bài thơ miêu tả vẻ đẹp giao mùa của thiên nhiên từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, miêu tả sự chuyển mình, thay đổi của vạn vật khi mùa xuân về.*

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:

+ GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.

+ GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

+ GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.

+ Yêu cầu HS đọc theo cặp

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Mầm non”

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****Bài 13: MẦM NON****LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TỪ ĐA NGHĨA (Tiết 44)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được khái niệm về từ đa nghĩa, có thể nhận biết được từ đa nghĩa và các nghĩa của từ đa nghĩa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ đa nghĩa tìm được.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS xem một đoạn clip (2 phút) về trận đấu bóng với bầu không khí sôi động, hào hứng của các cổ động viên Việt Nam.

- GV đặt tình huống Cô là một bình luận viên bóng đá. Cô sẽ bình luận: “Khán đài bắt đầu **nóng** dần lên.”

Vậy các em hiểu như thế nào là “**nóng**”?

Từ này có phải muốn nói đến nhiệt độ ngoài trời đang cao hay không?

- GV tổ chức cho HS chia sẻ.

- GV nhận xét, chốt lại.

- GV dẫn vào bài. Vậy để hiểu rõ từ “**nóng**” có những nghĩa nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học “Từ đa nghĩa”.

- GV ghi tên bài học trên bảng.

2. Hoạt động Khám phá (13-15’)

Bài 1.

a. 1 HS đọc các nghĩa của từ *mắt*.

- GV yêu cầu HS xác định nghĩa của chúng trong từng ngữ cảnh của các câu thơ xem nghĩa đó là nghĩa nào trong các nghĩa được nêu.

- HS xác định nghĩa của từ mắt

+ Từ mắt trong câu “Xe có mắt đèn”: chỉ đèn xe hơi giống như con mắt.

- Từ mắt trong hai câu cuối chỉ bộ phận của con vật và con người.

- GV nhận xét.

b. Trong các nghĩa của từ *mắt* nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa được phát triển từ nghĩa gốc (nghĩa chuyển)?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ mắt.

- GV giảng giải:

+ Nghĩa gốc: là nghĩa có trước, nghĩa đầu tiên được nói đến (chỉ các bộ phận cơ thể con người, con vật)

+ Nghĩa chuyển: là nghĩa được chuyển từ nghĩa gốc (không dùng để chỉ con người, con vật).

c. Các nghĩa trên của từ *mắt* có liên hệ với nhau như thế nào?

- GV yêu cầu HS so sánh sự khác nhau của nghĩa gốc và nghĩa chuyển bằng cách ghi vào Phiếu so sánh (HS thảo luận nhóm).

- HS so sánh sự khác nhau của nghĩa gốc và nghĩa chuyển.

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- GV chốt:

Các nghĩa trên của từ *mắt* giống nhau ở hình dáng của sự vật mà từ gọi tên, khác nhau ở chỗ nghĩa gốc nói đến chức năng để nhìn, nghĩa chuyển thì không nói đến chức năng đó mà chỉ nhấn mạnh nghĩa về hình dáng của sự vật.

Bài tập 2 (SGK trang 66).

Xác định nghĩa của từ *biển* trong những câu thơ, ca dao dưới đây và chú thích nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển.

- GV gọi HS đọc các câu thơ, câu ca dao.

- GV yêu cầu HS dựa vào khái niệm từ đa nghĩa, dựa vào nghĩa gốc và nghĩa chuyển đã xác định trong bài tập 1 để xác định nghĩa của từ **biển** trong các câu thơ, câu ca dao.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- HS thảo luận nhóm để xác định nghĩa của từ **biển** trong các câu thơ, câu ca dao.

- Đại diện nhóm trình bày.

a. Biển: chỉ vùng diện tích rộng lớn. (nghĩa chuyển)

b. Biển: chỉ vùng nước mặn rộng lớn trên bề mặt Trái Đất. (nghĩa gốc)

c. Biển: chỉ phần đại dương ở ven đất liền. (nghĩa chuyển)

- GV nhận xét và chốt lại nội dung chính của bài học.

- GV mời HS đọc ghi nhớ trong SGK trang 66.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13-15')

Bài tập 3. (SGK trang 66)

Từ *lưng* trong mỗi đoạn thơ dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu các nghĩa đó.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 3.

- GV mời HS khác đọc câu a, câu b.

- GV yêu cầu HS đọc kĩ đoạn thơ, xác định từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghĩa chuyển.
- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.
- GV gọi HS trình bày kết quả.
- HS đọc kĩ đoạn thơ, xác định từ mang nghĩa gốc, nghĩa chuyển.
- HS thực hiện cá nhân.
- HS trình bày kết quả.

a. Lưng: mang nghĩa chuyển (ở khoảng giữa lưng trời).

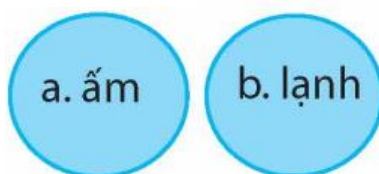
b. Lưng núi: mang nghĩa chuyển.

Lưng mẹ, em nằm trên lưng: mang nghĩa gốc, chỉ bộ phận cơ thể.

- GV kết luận: *Sử dụng từ đa nghĩa trong thơ ca làm cho cách diễn đạt thêm hay, gợi sự liên tưởng độc đáo.*

Bài tập 4. (SGK trang 66)

Chọn 1 trong 2 từ dưới đây và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ đó.



- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 4.
- GV gọi HS khác đọc nội dung câu a, câu b.
- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Viết câu vào sổ ghi chép.
- GV gọi HS trình bày kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- + Khen ngợi các câu văn hay, diễn đạt đúng các nghĩa của từ đa nghĩa.
- + Điều chỉnh những câu viết chưa đúng.
- GV kết luận: *Khi sử dụng từ, ta cần phân biệt nghĩa của từ để đặt câu cho đúng theo ngữ cảnh.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi nhóm bốc thăm gói câu hỏi và đặt 2 câu cho mỗi từ, 1 câu sử dụng từ mang nghĩa gốc, 1 câu sử dụng từ mang nghĩa chuyển..

- + Gợi câu hỏi 1: *chua, nhạt, cao.*
- + Gợi câu hỏi 2: *mặn, ngọt, thấp.*
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 13: MÀM NON

VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (Tiết 45)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại cách viết bài văn tả cảnh đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn tả cảnh.
- Lập được dàn ý cho bài văn tả phong cảnh đúng yêu cầu đề bài và theo đúng các bước cần thiết.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về phong cảnh thiên nhiên.
- GV yêu cầu HS nêu những điểm nổi bật của phong cảnh.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')

Hoạt động 1: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh.

- GV mời HS đọc hai đề bài trong SGK trang 67.

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

- GV yêu cầu HS chọn một trong 2 đề.
- GV mời HS làm việc cá nhân, dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động Viết ở bài 12, lập dàn ý cho đề bài đã chọn.
- GV yêu cầu HS nêu các phần của bài văn tả cảnh.
- HS nêu các phần của bài văn tả cảnh.

Bài văn tả cảnh gồm 3 phần:

1. Mở bài
2. Thân bài
3. Kết bài

- GV gọi HS lần lượt đọc các nội dung từng phần của bài văn tả cảnh.
- HS đọc lần lượt các phần của bài văn tả cảnh.

1. **Mở bài:** Giới thiệu bao quát về phong cảnh theo cách mở bài gián tiếp hoặc trực tiếp.

2. **Thân bài:**

+ Tả theo không gian: Tả lần lượt từng phần hoặc từng vẻ đẹp của phong cảnh theo trình tự từ gần tới xa, từ thấp lên cao, từ trái sang phải...

+ Theo thời gian: Tả sự biến đổi hoặc đặc điểm của phong cảnh trong những thời gian khác nhau (các buổi trong ngày, các mùa trong năm ...)

+ Theo không gian kết hợp với thời gian: Tả sự thay đổi của từng sự vật, hiện tượng ... trong những thời điểm khác nhau.

3. **Kết bài:** Nêu suy nghĩ, nhận xét hoặc tình cảm, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả

Hoạt động 2: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến, tự đánh giá dàn ý của mình và bạn, đưa ra các phương án để chỉnh sửa, hoàn thiện.
- GV yêu cầu HS đọc soát dàn ý của mình (theo hướng dẫn trong SGK trang 67) và tự điều chỉnh, bổ sung thêm ý theo suy nghĩ của bản thân.
- GV quan sát, góp ý hỗ trợ kịp thời để HS hoàn thành dàn ý tả phong cảnh.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi cùng nhau chia sẻ, điều chỉnh dàn ý.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để cả nhóm cùng góp ý, bổ sung.
- GV chốt những điểm cần lưu ý để viết được bài văn tả phong cảnh đúng yêu cầu.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện dàn ý tả phong cảnh của mình bằng cách viết lại một dàn ý hoàn chỉnh vào vở.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm.
- GV gọi HS đọc dàn ý của mình trước lớp.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt.

Bài văn miêu tả phong cảnh gồm 3 phần:

- ***Mở bài:*** Giới thiệu bao quát phong cảnh cần tả.
- ***Thân bài:*** Tả chi tiết cảnh vật theo trình không gian, thời gian hợp lí.
- ***Kết bài:*** Nêu suy nghĩ, cảm xúc về phong cảnh, cảnh vật đã miêu tả.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS tìm đọc sách báo viết về núi, hang động, các hành tinh, hệ Mặt Trời... hoặc các hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi lửa phun trào, lốc xoáy, mưa đá... nhằm hỗ trợ tốt cho việc viết một bài văn miêu tả phong cảnh hoàn chỉnh.
- GV nêu ý nghĩa của hoạt động: mở rộng kiến thức về thế giới tự nhiên
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****BÀI 14: NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẦY****ĐỌC: NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẦY (Tiết 46 + 47)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ văn bản “Những ngọn núi nóng rầy”. Biết đọc nhấn giọng ở những từ ngữ mang nội dung quan trọng của bài (từ khoá).

- Đọc hiểu: Nhận biết được các thông tin về núi lửa. Hiểu được sự hình thành của núi lửa. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản: Núi lửa là một hiện tượng tự nhiên vô cùng độc đáo và thú vị.

- Có ý thức quan sát, chú ý đến những hiện tượng tự nhiên quanh mình, có mong muốn trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về những ngọn núi.

- GV yêu cầu HS quan sát và cho biết những ngọn núi có gì đặc biệt?

- GV đặt câu hỏi gợi ý:

+ Hình dạng của những ngọn núi đó như thế nào?

+ Màu sắc của những ngọn núi?

+ Phần đỉnh núi (phần chóp) của các ngọn núi có gì đặc biệt?

+ Theo em, đây là núi gì?

- GV giới thiệu:

Các bức tranh này đều là những ngọn núi, với phần chóp núi (đỉnh núi) bị lõm xuống, không giống những ngọn núi thông thường. Phần lõm xuống sẽ phun trào lửa, dung nham dữ dội, đe dọa đến cuộc sống của những sinh vật xung quanh núi. Những khi núi lửa không còn hoạt động, trông chúng thật đẹp và bình yên. Thậm chí, có những núi lửa còn trở thành điểm du lịch nổi tiếng của các quốc gia.

- GV yêu cầu HS nêu tên núi của từng bức tranh.
- GV mời HS nêu nội dung tranh minh hoạ bài học.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả.
- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài.
- + Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: *núi lửa, hình nón, nóng rẫy, thoải thoải, khổng lồ, nhảy nhót, nung chảy, lục đục, kẽ nứt, nóng chảy....*
- + Cách cất giọng ở những câu dài: *Để hiểu núi lửa hình thành ra sao,/ bạn biết/ Trái Đất được tạo bởi nhiều lớp khác nhau,/ y hệt một củ hành khổng lồ/ với nhiều lớp áo.; Vậy là/ nếu mặt đất tự nhiên nứt ra/ và từ kẽ nứt đó trào ra một thứ đá nóng chảy,/ thì chắc chắn là/ chúng ta đang thấy một quả núi lửa đấy..*
- GV gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến trong nước biển nữa.
 - + Đoạn 2: Để hiểu núi lửa ... nhiều lớp áo?
 - + Đoạn 3: Lớp ngoài cùng ... thành núi lửa.
 - + Đoạn 4: Phần còn lại.
- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp.
- GV giải thích từ khó:
 - + Nóng rẫy: rất nóng, do nhiệt độ cao quá mức của lửa, điện....
 - + Mác – ma: đá nóng chảy trong lòng đất.
- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả.
- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:.
- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi
- GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương, điều chỉnh những chỗ HS đọc chưa đúng.

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

a. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì gạch chân rồi đưa ra để GV hỗ trợ.
- Ngoài ra GV đưa thêm một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa.
- + Hình tròn thoải thoải, đám mây tro, rít, đạch quánh, sôi sùng sục,

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Những đặc điểm: Hình dáng, hoạt động, tiếng động, vị trí của núi lửa được miêu tả như thế nào?

- + Về hình dáng: Một số hình nón, một số hình tròn thoải thoải.
- + Về hoạt động: Một số phun lửa, một số phun khói, khí hoặc các đám mây tro.
- + Về tiếng động: Một số nổ với tiếng động kinh hoàng, một số chỉ rít lên khe khẽ.
- + Về vị trí: Một số trên mặt đất, một số hoạt động ngầm trong nước biển.

+ Câu 2: Vì sao trái đất được miêu tả “y hệt một củ hành khổng lồ”? Em nghĩ gì về hình ảnh đó?

- + Vì cả Trái Đất và củ hành đều có đặc điểm cấu tạo là gồm nhiều lớp khác nhau.

+ *Củ hành là một sự vật quen thuộc, vì thế hình ảnh này so sánh rất sinh động, giúp hình dung ra cấu tạo các lớp của Trái Đất.*

(HS có thể diễn tả củ hành mà em biết và nêu sự liên tưởng thú vị với Trái Đất hoặc nêu nhận xét của bản thân).

- HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại văn bản, tìm các chi tiết để trả lời câu hỏi.

- HS trao đổi trong nhóm, cả nhóm góp ý và bổ sung đáp án.

+ Câu 3: Lớp vỏ Trái Đất và mác-ma bên dưới được miêu tả như thế nào?

+ *Lớp vỏ Trái Đất: rất cứng, là nơi con người đi lại, nhảy hót, nơi có thể nứt ra.*

+ *Mác-ma: đá nóng chảy, đặc quánh, giống như cháo đặc sôi lục bục ở nhiệt độ 1 300 độ C.*

- HS trao đổi và thống nhất ý kiến trong nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày

+ Câu 4: Núi lửa được hình thành ra sao?

+ *Do nhiều nguyên nhân, mác-ma sôi sục và len lên trên, xuyên qua kẽ nứt ở lớp vỏ và phun trào, tạo thành núi lửa.*

+ Câu 5: Trao đổi với bạn về các thông tin trong bài đọc theo gợi ý.

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ.

- GV khuyến khích HS chia sẻ càng nhiều càng tốt theo hiểu biết và cảm nhận riêng của mình

+ *Thông tin em đã biết:*

Núi lửa hình nón; Núi lửa ohun lửa; Dưới lớp vỏ của Trái Đất là mác-ma sôi sùng sục.

+ *Thông tin mới đối với em:*

Núi lửa hình tròn thoải; Một số núi lửa ngầm dưới nước; Một số núi lửa phun lửa hoặc khói, khí và các đám mây tro; Một số núi lửa chỉ rít khe khẽ.

+ *Thông tin em thấy thú vị nhất:*

Mác-ma giống như cháo đặc, sôi lục bục ở nhiệt độ 700 – 1300 độ C; Trái Đất giống như củ hành.

+ *Thông tin em muốn biết thêm:*

Quá trình hoạt động của núi lửa: trước khi phun trào, trong khi phun trào, sau khi phun trào

- GV nhận xét, khen những HS có chia sẻ hay, nhiều thông tin phong phú, biết diễn đạt rõ ràng, rành mạch.
- GV nhận xét, tuyên dương.

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:
- + Làm việc cả lớp:
 - GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.
 - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
 - GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.
- + Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài
- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Luyện tập sau khi đọc

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Câu 1. Tìm những từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên có thể gây thiệt hại nặng nề cho đời sống của con người.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.

+ Động đất, lũ lụt, bão, lở xoáy, sóng thần, mưa đá, sương muối, núi lửa phun

Câu 2. Trong các cặp từ ngữ dưới đây: từ “quả” và từ “lửa” nào được dùng với nghĩa chuyển?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.

a. quả núi – quả cam

b. núi lửa – ngọn lửa ước mơ

+ Từ “quả” trong “quả núi” được dùng với nghĩa chuyển còn “quả” trong “quả cam” được dùng với nghĩa gốc.

- GV giải thích thêm:

+ Nghĩa gốc của từ *quả* là bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển thành, bên trong thường chứa hạt (quả cam). Còn từ *quả* trong *quả núi* đã chuyển nghĩa, dùng với nghĩa chỉ từng đơn vị những vật có hình giống như quả cây (quả cầu, quả đất, quả núi...)

+ Từ *lửa* trong *phun lửa* được dùng với nghĩa chuyển. Vì nghĩa gốc của từ *lửa* là nhiệt và ánh sáng phát sinh đồng thời từ vật đang cháy.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Cả lớp vừa tìm hiểu một hiện tượng thú vị của tự nhiên trên Trái Đất chúng ta. Vì thế chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ hành tinh của mình nào?

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở để góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà đọc lại bài chia sẻ với người thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

BÀI 14: NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẦY

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ PHONG CẢNH (Tiết 48)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại cách viết bài văn tả phong cảnh đã học để chuẩn bị viết một đoạn văn tả phong cảnh hoàn chỉnh.

- Viết được đoạn văn tả phong cảnh (cách triển khai ý trong đoạn văn, cách lựa chọn từ ngữ, cách sử dụng biện pháp so sánh ...) để làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết văn miêu tả đã học ở những năm học trước.
- + Lớp 2 và lớp 3: Luyện viết bài văn tả phong cảnh.
- + Lớp 4: Luyện viết đoạn văn và bài văn tả con vật, cây cối.
- + Lớp 5: Luyện viết đoạn văn, bài văn tả phong cảnh.
- GV gọi cho HS nhớ lại chuỗi bài học về viết văn tả phong cảnh: Trước khi viết đoạn văn tả phong cảnh, các em đã được tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tả từng bộ phận, từng vẻ đẹp của phong cảnh hoặc tả cảnh theo những thời điểm, thời gian khác nhau), được luyện viết mở bài, kết bài, được học cách quan sát phong cảnh, cách lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh. Hôm nay, các em được luyện viết đoạn văn trong bài văn tả phong cảnh. Trong bài văn tả phong cảnh, ngoài đoạn mở bài và kết bài, phần thân bài có thể viết thành nhiều đoạn văn. Tiết Viết tiếp theo các em sẽ viết một bài văn hoàn chỉnh.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.

- GV mời 2 HS đọc 2 đoạn văn trong SGK trang 70.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kỹ 2 đoạn văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Đoạn văn a.

- + Đoạn văn tả phong cảnh gì?
- + *Đoạn văn miêu tả dòng suối nhỏ trong rừng trúc*
- + Tác giả quan sát, cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh bằng những giác quan nào?
- + *Tác giả quan sát và cảm nhận vẻ đẹp của cảnh vật bằng nhiều giác quan: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi ...*
- + Phong cảnh được miêu tả theo trình tự thời gian hay không gian?
- + *Tác giả miêu tả cảnh vật theo trình tự không gian.*
- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

Đoạn văn b.

+ Tìm câu chủ đề của đoạn văn.

+ *Câu chủ đề: Câu mở đầu của đoạn văn (Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời).*

+ Theo em, tác giả đã quan sát biển, trời vào những thời điểm nào?

+ *Tác giả quan sát biển trời vào những ngày, vào những lúc thời tiết khác nhau: lúc trời xanh thẳm, lúc rải mây trắng nhạt, lúc trời âm u mây mưa, lúc trời ảm ảm đông gió.*

+ Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh và nhân hoá trong đoạn văn?

+ *Những câu văn có chứa hình ảnh so sánh, nhân hoá:*

Trời anh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dăng cao lên, chắc nịch.

Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng.

- GV yêu cầu HS nêu tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hoá theo cảm nhận của cá nhân.

+ GV đặt câu hỏi: Em học được những gì về cách tả phong cảnh qua các đoạn văn vừa nêu?

- GV nhận xét, chốt:

Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách viết đoạn văn tả phong cảnh. Cách viết này rất sinh động, tự nhiên, bước đầu giúp các em biết cách viết đoạn văn trong bài văn miêu tả phong cảnh.

Bài 2: Viết đoạn văn tả một đặc điểm nổi bật của cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- GV nhắc HS: 2 đoạn văn ở bài 1 đều là cảnh sông nước, các em có thể học tập để viết đoạn văn tả phong cảnh mình lựa chọn.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn tả phong cảnh vào tập ghi chép.

- GV quan sát, hỗ trợ, sửa lỗi cho HS trong quá trình viết đoạn văn tả phong cảnh.

- GV mời một số HS đọc bài trước lớp.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét khen ngợi HS viết được các đoạn văn tả đặc điểm nổi bật của phong cảnh, biết cách quan sát, phát hiện đặc điểm của phong cảnh hoặc viết được câu văn hay, dùng từ độc đáo
- GV mời HS nêu những điểm cần nhớ khi viết đoạn văn tả phong cảnh.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến tự đánh giá, bổ sung ý kiến về đoạn văn tả phong cảnh của mình và bạn
- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

BÀI 14: NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẦY

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 49)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc mở rộng: Đọc văn bản thông tin về vật thể hoặc hiện tượng tự nhiên (núi, hang động, gió, mưa, động đất ...), viết được phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về thông tin đã đọc.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV trình chiếu cho HS xem một clip về núi lửa phun trào.

<https://www.youtube.com/watch?v=a9GkXA5SfVQ>

- GV đặt câu hỏi:
- + Em thấy gì qua đoạn clip vừa xem?
- + Nêu cảm xúc của em khi xem clip.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Gv dẫn vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Bài 1: Đọc phiếu đọc trong SGK trang 71

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS quan sát phiếu đọc sách và cho biết: Bạn Châu Anh đã ghép những gì vào phiếu đọc sách?
- + Ngày đọc
- + Tên sách
- + Các thông tin cơ bản về núi lửa.
- + Điều ấn tượng nhất về núi lửa.
- + Cảm nhận chung về bài đọc
- GV yêu cầu HS đánh giá mức độ yêu thích của mình.



- HS quan sát và trả lời.
- + Ngày đọc: 18/10/2024
- + Tên sách; Lợi ích từ núi lửa
- + Các thông tin: Núi lửa mang đến nhiều lợi ích cho con người (nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai màu mỡ, điểm thu hút khách du lịch.)
- + Điều ấn tượng: có khoảng 500 triệu người sinh sống gần núi lửa, có nhiều thành phố lớn nằm gần kề các ngọn núi lửa.

+ *Cảm nhận: Núi lửa không chỉ là một thảm họa mà còn là một kho báu.*

- HS tự đánh giá.

Bài 2. Đọc tham khảo sách báo về các hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi, hang động, đại dương, các hành tinh...)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV chuẩn bị cho HS một số sách báo theo nội dung bài.

- GV mời các nhóm trưởng nhận sách báo và phát cho thành viên nhóm.

- GV tổ chức cho HS đọc.

Bài 3. Viết phiếu đọc sách và chia sẻ cùng bạn.

- GV yêu cầu HS viết những thông tin đã đọc được vào phiếu đọc sách.

- GV mời HS chia sẻ.

- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Trao đổi với người thân về những ngọn núi lửa nổi tiếng trên thế giới.

+ Sưu tầm tranh ảnh về những điểm du lịch được hình thành từ núi lửa để chia sẻ cùng bạn trong tiết học sau

- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA (Tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức cho học sinh về từ nhiều nghĩa.

- Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Hoạt động 1:

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.
- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.

Bài 1. Trong những câu sau, từ **ngọt** nào mang nghĩa gốc, từ **ngọt** nào mang nghĩa chuyển? Ghi ý kiến của em vào chỗ trống trong ngoặc đơn cuối mỗi câu.

a) Đàn ngọt, hát hay. (Từ ngọt mang nghĩa)

b) Trời đang rét ngọt. (Từ ngọt mang nghĩa)

c) Ai ơi chua ngọt đã từng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

(Từ ngọt mang nghĩa)

d) Cắt cho ngọt tay liềm. (Từ ngọt mang nghĩa)

Đáp án

- a) Từ ngọt mang nghĩa chuyển;
- b) Từ ngọt mang nghĩa chuyển;
- c) Từ ngọt mang nghĩa gốc;
- d) Từ ngọt mang nghĩa chuyển.

Bài 2. Hãy xác định nghĩa của các từ được *in nghiêng* trong các kết hợp từ dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

a) *miệng* cười tươi, *miệng* rộng thì sang, há *miệng* chờ sung, trả nợ *miệng*, *miệng* bát, *miệng* túi, nhà 5 *miệng* ăn.

b) xương *suòn*, *suòn* núi, hích vào *suòn*, *suòn* nhà, *suòn* xe đạp, hở *suòn*, đánh vào *suòn* địch.

Đáp án

a) Từ *miệng*:

- Nghĩa gốc : *Miệng cười...*, *miệng rộng...* chỉ bộ phận của người hay động vật; *há miệng chờ sung*: ám chỉ kẻ lười biếng; *trả nợ miệng*: nợ về việc ăn uống.

- Nghĩa chuyển : *miệng bát*, *miệng túi* là phần trên cùng, bên ngoài của vật; *nhà 5 miệng ăn*: nhà có 5 người.

b) Từ *suòn*:

- Nghĩa gốc : *xương suòn*, *hích vào suòn*: các xương bao quanh lồng ngực.

- Nghĩa chuyển : *suòn nhà*, *suòn xe đạp*: bộ phận chính làm nòng, làm khung; *hở suòn*, *suòn địch*: chỗ trọng yếu, quan trọng.

Bài 3: Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của mỗi từ sau:

a) Bụng

bộ phận cơ thể người hoặc động vật, chứa ruột, dạ dày...

.....
biểu tượng của ý nghĩ, tình cảm sâu kín của con người

b) Thân

phần chính, nơi chứa đựng các cơ quan bên trong của cơ thể động vật, hoặc mang hoa lá của cơ thể thực vật

.....
phần giữa và lớn hơn cả, thường là nơi để chứa đựng, hoặc mang nội dung chính

c) Cổ

bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân

.....
chỗ nhỏ lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng

.....
Bài 3: Từ in đậm nào sau đây được dùng với nghĩa chuyên?

Huy là **tay** vợt giỏi nhất của Câu lạc bộ cầu lông.

.....
 Đường **chân** trời bị mây mù che mắt, khiến mặt biển trông như đang nối liền với bầu trời.

.....
 Chú hề có cái **mũi** đỏ chót, trông thật là ngộ nghĩnh.

.....
Bụng trống tròn, to mà rỗng ở bên trong, nên khi vỗ vào trống kêu rất to.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: tìm các từ mang nghĩa chuyên của các từ: mắt, tay, chân.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

ÔN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN BÀI VĂN TẢ CẢNH (Tiết 22 + 23)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách viết đoạn văn bài văn tả phong cảnh.
- Có kĩ năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng các cảnh vật xung quanh.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng
- Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem đoạn clip về cảnh đẹp đất nước
- GV dẫn dắt vào bài mới
- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

2. Hoạt động luyện tập (63-65')

Bài 1. HS nêu cấu tạo bài văn tả cảnh

- Gọi Hs đọc YC bài tập.
- Cho Hs trao đổi nhóm đôi, thống nhất ý kiến.
- HS tự lập dàn ý tả phong cảnh vẽ sơ đồ tư duy
- HS lên trình bày sơ đồ dàn ý.

Hoạt động. Viết đoạn văn bài tả cảnh sông nước

- Yêu cầu học sinh dựa vào phần tìm ý viết đoạn văn
- GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp.
- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em.
- GV thu vở chấm bài cho 1 số em
- Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- + Tổ chức cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp
- + Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM****BÀI 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 13+14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết thuyết và bằng chứng khảo cổ học.
- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (*Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần,...*) mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3-5')**

- GV nêu câu hỏi: *Những sự tích trên xuất hiện dưới thời đại nào? Em biết gì về thời đại đó?*
- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án: *Những sự tích trên xuất hiện dưới thời đại nhà nước Văn Lang, Âu Lạc – một trong những quốc gia xuất hiện đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.*
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (55-60')**2.1 Tìm hiểu về sự ra đời của Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc**

- GV yêu cầu HS:
 - + *Kể lại truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên.*
 - + *Truyền thuyết đó cho em biết gì về sự hình thành Nhà nước Âu Lạc?*
- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

+ *Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên đã lí giải cho sự hình thành của nhà Nước Văn Lang.*

+ *Người con trai cả của Âu Cơ và Lạc Long Quân khi theo mẹ lên rừng đã lập ra nhà nước đầu tiên có tên là Văn Lang.*

- GV cho HS xem video câu chuyện:

<https://youtu.be/PLS4vI0XwLE> (0:00 đến 1:38)

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, đọc thông tin mục và quan sát hình minh họa SGK tr.26 để tìm hiểu về sự ra đời của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc theo phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP		
Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời		
Địa bàn		
Người đứng đầu		
Kinh đô		

- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

PHIẾU HỌC TẬP		
Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	Khoảng thế kỉ VII TCN	208 TCN
Địa bàn	Lưu vực các dòng sông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.	Đông Anh (Hà Nội)
Người đứng đầu	Hùng vương	An Dương Vương
Kinh đô	Phong Châu (Phú Thọ)	Cổ Loa

- GV cho HS xem video “*Văn Lang, Âu Lạc, Nam Việt*”

<https://youtu.be/m7HX0U79cQQ>

- GV chốt lại một số nội dung ngoài Phiếu học tập:

+ *Cách đây gần 3000 năm, trên lãnh thổ Việt Nam đã xuất hiện những nhà nước đầu tiên, đó là Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.*

+ *Sự ra đời của hai nhà nước này đã mở đầu thời kì dựng nước và giữ nước của dân tộc, mở đầu cho nền văn minh sông Hồng.*

+ *Điều đó chứng tỏ, nước Việt Nam có lịch sử dựng nước lâu đời. Ngày nay, chúng ta có ngày giỗ Tổ lập nước đó là Hùng Vương vào ngày 10 – 3 âm lịch hằng năm.*

- GV cho HS xem video về lễ giỗ tổ Hùng Vương:

<https://youtu.be/hInyfwwqDf4>

2.2 Tìm hiểu về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát hình minh họa SGK tr.27 và thực hiện yêu cầu: *Mô tả những nét chính về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá kết quả, chuẩn kiến thức: *Cư dân Văn Lang, Âu Lạc có một đời sống kinh tế rất phong phú và đa dạng:*

+ *Nghề chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là làm ruộng. Họ trồng lúa, khoai, đỗ, cây ăn quả,... Ngoài ra, họ còn biết trồng dâu, nuôi tằm, wơ tơ, dệt vải....*

+ *Cư dân Văn Lang, Âu Lạc biết đúc đồng để làm công cụ lao động, vũ khí và đồ trang sức. Họ cũng biết làm đồ gốm, đan lát, đóng thuyền....*

- GV cho HS xem video về đời sống, tập tục, trang phục của cư dân Văn Lang, Âu Lạc

<https://youtu.be/rqo-ntWKUSM>

- GV dẫn dắt để mở rộng cho HS: Đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang Âu Lạc còn được phản ánh sinh động thông qua các câu chuyện liên quan đến thời kì này, như chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS) thực hiện nhiệm vụ:

+ *Kể lại chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.*

+ *Câu chuyện này cho em biết gì về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:

+ GV cho HS xem video câu chuyện:

<https://youtu.be/kwOzislzNWY>

+ Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cho thấy những sản phẩm phong phú của nền kinh tế nông nghiệp: cơm nếp, bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao,...

+ Đồng thời, câu chuyện này cũng cho thấy, cư dân Văn Lang, Âu Lạc cũng phải thường xuyên phải đối phó với lũ lụt để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

- GV cho HS xem video về “Sự tích quả dưa hấu”

<https://youtu.be/ZjmVIgbTGCA>

5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một dân tộc ở nước ta (tên, nơi sinh sống, trang phục, lễ hội,...) và chia sẻ với các bạn.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC

BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV chuẩn bị một số phiếu ghi thông tin (khoảng 4 phiếu), mỗi phiếu ghi tên 1 HS trong lớp.
- GV chọn một số HS có những điểm khác biệt đặc trưng so với các bạn khác về đặc điểm ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...
- GV mời 2 HS tham gia (1 nam, 1 nữ), mỗi em bốc 1 phiếu và mô tả đặc điểm của bạn có tên trong phiếu.
- GV mời các bạn còn lại đoán tên của “người bí ẩn” trong phiếu.
- GV nêu câu hỏi cho cả lớp: *Vì sao các em tìm được người bí ẩn trong trò chơi này?*
- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài tập trắc nghiệm:

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Đây là điều cần phải tôn trọng khi đó là điểm khác biệt của mọi người xung quanh?

- A. Hành vi thiếu văn minh.
- B. Hành vi gây rối trật tự công cộng.
- C. Đặc điểm cá nhân.
- D. Hành vi trái pháp luật.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác?

- A. Tâm thường xuyên từ chối tham gia các hoạt động tập thể vì bạn bè hay nói những lời không hay về hình thể của mình.
- B. Mỗi lần bị các bạn trêu chọc vì vóc dáng nhỏ bé, Tâm đều được Phong đứng ra bênh vực.
- C. Vân luôn tự ti vì các bạn chê mình bị ngọng và không chơi cùng.
- D. Vì Vân thích chơi violin nên bạn không ủng hộ em gái chơi vì sợ ảnh hưởng đến học tập.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về lí do cần tôn trọng sự khác biệt của người khác?

- A. Nâng cao được vị thế của mình trong cộng đồng và nhận được lời cảm ơn của người được giúp đỡ.
- B. Tạo được sự tin tưởng, ca ngợi của mọi người khi bản thân có lối sống lành mạnh, văn minh.
- C. Thể hiện sự cao thượng, phẩm chất tốt đẹp cả bản thân trong mắt mọi người xung quanh.
- D. Thể hiện sự văn minh của bản thân đồng thời giúp cho mọi người có cuộc sống hòa hợp, giá trị hơn.

Câu 4: Em đồng tình với hành động nào?

- A. Mai đang chơi với một nhóm bạn thì thấy Lâm đi qua. Mia định rủ Lâm chơi cùng thì một bạn trong nhóm nói “Chơi với Hà làm gì! Bạn ấy nhút nhát lắm”.
- B. Lan và Hoa cùng tham gia đội văn nghệ của trường. Lan nói rằng sau này muốn trở thành nghệ nhân quan họ thì Hoa che bai vì cho rằng Lan hát không hay.
- C. Cuối tuần, hai chị em Minh được mẹ đưa đi mua quần áo dịp tết. Thấy chị chọn chiếc áo màu hồng Minh cho rằng chị không phù hợp với nó.
- D. Lớp em có một bạn khuyết tật phải ngồi xe lăn nhưng các bạn hòa nhập và luôn giúp đỡ bạn trong cuộc sống và học tập.

Câu 5: Thái có cơ thể mập mạp nên khi các gọi bạn gọi vào sân đá bóng, bạn sợ mình chạy không nhanh sẽ khiến đội bị thua. Thấy vậy, Minh nói “Đừng lo! Bạn có thể di chuyển không nhanh nhưng có khả năng tranh chấp tốt hơn bọn tó.” Câu nói của Minh thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện sự tôn trọng, nhìn nhận mặt tích cực của sự khác biệt mà bạn có.
- B. Thể hiện sự đồng cảm, trân trọng những đóng góp của bạn cho đội.
- C. Thể hiện sự nhiệt tình, chân thành trong tình bạn.
- D. Thể hiện sự quan tâm, sẻ chia những khó khăn với bạn.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	B	D	D	A

Bài tập 1: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ nào dưới đây? Vì sao?*

- a. Luôn tôn trọng sở thích của người khác.
- b. Luôn vui vẻ, hoà đồng khi tham gia các hoạt động tập thể.
- c. Không thích chơi với những bạn nói giọng địa phương.
- d. Phân biệt đối xử với những bạn có khiếm khuyết về ngoại hình.
- e. Luôn giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- g. Không phân biệt đối xử với người có màu da hay dân tộc khác.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- a. *Đồng tình vì việc tôn trọng sở thích cá nhân của người khác cũng chính là tôn trọng điểm khác biệt trong sở thích của mọi người.*
- b. *Đồng tình vì việc tham gia các hoạt động tập thể giúp chúng ta gắn kết, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của các mọi người để cùng nhau tạo ra một tập thể đoàn kết.*

c. Không đồng tình vì điều này thể hiện sự phân biệt, thiếu tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm giọng nói của các vùng miền khác nhau.

d. Không đồng tình vì việc phân biệt đối xử với những bạn có khiếm khuyết về ngoại hình là hành động không tôn trọng sự khác biệt của người khác.

e. Đồng tình vì hành động giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn không chỉ thể hiện sự cảm thông, lòng nhân ái mà còn thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh.

g. Đồng tình vì không phân biệt đối xử với người có màu da hay dân tộc khác thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt của mọi người.

Bài tập 2: Nhận xét các ý kiến

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Đúng vì có lời nói, việc làm phân biệt đối xử với người khác là không văn minh.

b. Sai vì sự khác biệt về tính cách, thói quen,...không đồng nghĩa với tính cách nổi loạn, thói hư tật xấu. Nếu một người có hành vi không đúng chuẩn mực, ta cần góp ý, nhận xét người đó.

c. Đúng vì để tôn trọng sự khác biệt của người khác cần có sự thống nhất từ suy nghĩ, lời nói cho đến hành động.

d. Đúng vì việc tôn trọng sự khác biệt của người khác sẽ nhận được sự tôn trọng và yêu quý của mọi người.

e. Đồng ý vì việc tôn trọng sự khác biệt giúp mọi người vui vẻ, đoàn kết và cuộc sống trở nên phong phú, ý nghĩa hơn.

Bài tập 3: Xử lí tình huống

- GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: Đọc và xử lí tình huống 1.

Lớp 5A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Linh không đồng ý nhận Bình vào nhóm của mình vì cho rằng Bình chậm chạp, sẽ làm ảnh hưởng đến nhóm. Nếu là thành viên của nhóm, em sẽ làm gì?

+ Nhóm 2: Đọc và xử lý tình huống 2.

Khánh ít nói, hay ngồi một mình. Lực và một số bạn trong lớp không thích chơi cùng vì cho rằng Khánh không hoà đồng, xem thường người khác. Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ khuyên Lực và các bạn như thế nào?

+ Nhóm 3: Đọc và xử lý tình huống 3.

Trong các cuộc thảo luận, Hương thường không lắng nghe ý kiến của các bạn vì cho rằng ý kiến của mình luôn đúng, còn ý kiến mọi người đều sai. Khi các bạn góp ý, Hương nói đó là tính cách riêng của mình và không muốn thay đổi. Nếu là bạn của Hương, em sẽ làm gì?

+ Nhóm 4: Đọc và xử lý tình huống 4.

Hôm nay, cô giáo tổ chức cho các bạn chia sẻ về ước mơ của mình trong tương lai. Lần lượt các bạn đều mong muốn trở thành bác sĩ, giáo viên... Đến lượt mình, Toàn vui vẻ nói: "Em ước mơ trở thành đầu bếp nổi tiếng ạ. Nghe thế, Thịnh và một số bạn bật cười, vì cho rằng việc nấu ăn thường chỉ dành cho phụ nữ. Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ làm gì?

- GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lý tình huống.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Tình huống 1: Em nêu góp ý với bạn Linh về việc bạn Bình tham gia thể hiện tinh thần tập thể đáng trân trọng. Không nên chỉ vì sự đánh giá chủ quan của Linh về Bình là chậm chạp mà từ chối Bình. Điều đó thể hiện thiếu tôn trọng sự khác biệt của Bình.

+ Tình huống 2: Em góp ý với Lực rằng Khánh ít nói và hay ngồi một mình không có nghĩa bạn ấy không hòa đồng, xem thường người khác mà có thể do tính cách nhút nhát của bạn. Lực và các bạn nên tôn trọng sự khác biệt về tính cách và chủ động chơi cùng bạn.

+ *Tình huống 3: Em nên khuyên Hương phân biệt giữa việc mọi người tôn trọng cá tính riêng của mình và việc bảo thủ, thiếu tôn trọng với ý kiến của mọi người. Bạn nên lắng nghe, chắt lọc, tiếp thu những ý kiến đúng và thay đổi để tiến bộ, hoàn thiện bản thân hơn.*

+ *Tình huống 4: Em nên góp ý cho các bạn các ngành nghề, người lao động đều đáng được tôn trọng và tôn vinh. Không nên phân biệt về công việc, giới tính đó là hành động thể hiện sự tôn trọng với sự khác biệt của mỗi người.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
+ Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em (tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thông qua hoạt động:

- HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.
- Chia sẻ được những tình huống mà mình đã kiểm soát được cảm xúc.
- Tự đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, tranh ảnh, ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem video về cảm xúc.

https://youtu.be/FzJ_U3RTutc

- GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ cảm xúc và tình huống thể hiện cảm xúc các em đã gặp.
- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).
- GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Cảm xúc luôn tồn tại trong mỗi chúng ta và việc kiểm soát chúng là một nhiệm vụ quan trọng, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé* – **Tuần 7 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.**

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25')

Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: *Kể về các tình huống tương ứng với các trạng thái cảm xúc của em trong những ngày qua*

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).
- GV nêu nhiệm vụ của hoạt động:
 - + Các nhóm quan sát vòng tròn các cảm xúc trong SGK tr.21.
 - + Lựa chọn các cảm xúc em có trong những ngày gần đây.
 - + Kể lại các tình huống tương ứng với các trạng thái cảm xúc mình gặp phải.
 - + Nêu những cảm xúc mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được.

Nhiệm vụ 2: *Trao đổi với bạn về những cảm xúc mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.*

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:
 - + Em đã trải qua những cảm xúc gì trong những ngày gần đây? Trong tình huống cụ thể nào?
 - + Em có thể hay chưa thể kiểm soát cảm xúc đó? Vì sao?

- GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày, các em sẽ gặp rất nhiều tình huống khác nhau và trải qua nhiều trạng thái cảm xúc. Trong số đó, sẽ có những cảm xúc các em kiểm soát tốt và có những cảm xúc các em chưa thể kiểm soát được. Việc kiểm soát được cảm xúc sẽ giúp các em giữ được tinh thần luôn vui vẻ, an yên.*

- GV cho HS nghe bài hát về cảm xúc và vận động theo nhạc tại chỗ:

https://youtu.be/IiBQACx_qck

- GV trình chiếu cho HS xem về *Bánh xe cảm xúc*

Hoạt động 2: Nhận diện khả năng kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Chia sẻ được những tình huống mà mình đã kiểm soát được cảm xúc.
- Tự đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: *Nêu các tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày*

- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Suy nghĩ và ghi ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày.*
- GV tổ chức cho HS trao đổi giấy với bạn ngồi cạnh.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về các tình huống cần kiểm soát cảm xúc. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án hợp lý

Nhiệm vụ 2: *Chia sẻ về những tình huống mà em đã kiểm soát được cảm xúc*

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc.
- GV gợi ý HS chia sẻ theo các ý:
 - + Nguyên nhân, bối cảnh diễn ra tình huống.
 - + Những lời nói, việc làm, thái độ của em trong tình huống.
 - + Kết quả khi em kiểm soát được cảm xúc.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc.
- GV cho HS xem video về tầm quan trọng của việc kiểm soát cảm xúc.

<https://youtu.be/8rXA2wpXw2o>

- GV đặt câu hỏi mở rộng và yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi:
 - + *Nhân vật nam trong câu chuyện đã mất không kiểm soát được bản thân trong tình huống nào?*
 - + *Hậu quả của hành động khi mất kiểm soát của nhân vật là gì?*
 - + *Nhân vật đã có cảm xúc gì sau khi thực hiện hành động khi không kiểm soát được cảm xúc?*
 - + *Em thấy việc kiểm soát cảm xúc trong các tình huống cuộc sống có ý nghĩa như thế nào?*
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV đánh giá, nhận xét, đưa ra đáp án:
 - + *Nhân vật nam đã mất kiểm soát cảm xúc trong tình huống cậu con trai chơi đồ chơi và đi lại trước tivi khi nhân vật nam đang xem bóng đá.*
 - + *Những cảm xúc tiêu cực bị dồn nén qua một số tình huống khác như: người vợ làm đồ cà phê vào nhân vật nam, con trai vẽ ra bàn.*
 - + *Hậu quả của việc không kiểm soát được cảm xúc đã khiến nhân vật nam gây tổn thương về cả thể xác lẫn tinh thần cho người con trai. Hơn thế nữa, nhân vật chính đã phải sống cô đơn khi về già.*
 - + *Nhân vật nam đã bàng hoàng khi thấy vết thương mình gây ra cho con trai và sau đó là sự ân hận, hối tiếc.*
 - + *Việc kiểm soát cảm xúc bản thân trong cuộc sống là vô cùng quan trọng. Nó không chỉ giúp ta có cách nhìn, giải quyết đúng đắn các tình huống mà còn tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra, khiến ta phải hối hận, trả giá.*

Nhiệm vụ 3: Tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

- GV cho HS quan sát bảng phụ có ghi 3 mức độ kiểm soát cảm xúc.



- GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân theo 3 mức độ: tốt – trung bình – chưa tốt.
- GV tổ chức cho HS tiến hành tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả tự đánh giá của mình. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV kết luận: *Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và cộng đồng. Các em cần đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân để có biện pháp thay đổi, điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp giúp các em luôn giữ được bình tĩnh và không có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra.*

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi đồ bạn!

Câu 1: Em tán thành với ý kiến nào sau đây?

- Cảm xúc là trạng thái tâm lý phản ánh nội tâm của con người, bao gồm cảm nhận, tư duy.
- Cảm xúc là trạng thái tâm lý phản ánh nội tâm của con người, bao gồm cảm nhận, tư duy và phản ứng cơ thể.
- Cảm xúc là trạng thái tâm lý phản ánh nội tâm của con người, bao gồm cảm nhận và phản ứng cơ thể.
- Cảm xúc là trạng thái tâm lý phản ánh nội tâm của con người, bao gồm tư duy và phản ứng cơ thể.

Câu 2: Cách nào sau đây để cân bằng cảm xúc?

- Hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh.
- Sóng khép kín, hạn chế chia sẻ tâm trạng.

C. Giữ im lặng, để tránh bộc lộ cảm xúc.

D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm nhận.

Câu 3: Cảm xúc được thể hiện qua điều gì?

A. Biểu cảm, hành động.

B. Lời nói, hành động.

C. Biểu cảm, lời nói.

D. Biểu cảm, lời nói, hành động.

Câu 4: Đây là tính từ biểu thị cảm xúc?

A. Vui vẻ.

B. Chăm chỉ.

C. Cần cù.

D. Siêng năng.

Câu 5: Theo em có những nhóm cảm xúc nào?

A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.

B. Tích cực, tiêu cực.

C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.

D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	D	A	C

- Nhận xét, củng cố sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp: Chủ điểm 20/10 (tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 6.
- Nắm được kế hoạch tuần 7.
- Sáng tạo quà tặng mẹ, bà và cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua, giấy màu, cốc, kẹo, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV mở bài hát “Con yêu mẹ nhiều” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')*** Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
 - Nhược điểm:
 - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
 - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
 - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
 - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....
- * Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**
- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

***Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 7**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

- **Sinh hoạt theo chủ đề:**

Hoạt động: Học sinh sáng tạo món quà tặng mẹ, tặng bà từ những đồ đã chuẩn bị như: Cốc giấy, kẹo, ảnh in,

- GV hướng dẫn và định hướng cho HS; HS cùng thực hiện
- GV gợi mở cách để giúp HS thể hiện tình cảm tới người Phụ nữ mình yêu quý nhân ngày 20/10.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của khối trưởng

Giáo viên

Cao Thị Huê

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng